

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **91/2020/HS-ST**
Ngày: 22 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Phạm Công Gia.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc T - Tên gọi khác: Thanh Dừa, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P T, xã P B, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1957; vợ: Trần Hoàng D, sinh năm 1980; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Công Q – Tên gọi khác: T, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P T, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ và bà Đỗ Thị T; vợ: Võ Tổng Nhật H, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, tại Nghệ An; nơi cư trú: Ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị B, sinh năm 1961; chồng: Nguyễn

Đức T, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Phạm Văn L, sinh năm 1984, tại Nam Định; nơi cư trú: Ấp P T, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ: Trương Xứ H, sinh năm 1980; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1974, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P Y, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); chồng: Vũ Văn T, sinh năm 1967; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp P T, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chồng: Phạm Thanh L, sinh năm 1950; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 08/3/2020, tại quán nước của bị cáo Nguyễn Thị H1 thuộc Ấp P T, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú lập biên bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài xì dách. Còn bị cáo Phạm Ngọc T thì chạy thoát.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 150.000 đồng, 01 bộ bài tây thu được tại chiếu bạc.
- Thu giữ số tiền 7.400.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc T để lại khi chạy khỏi hiện trường.

- Thu trên người bị cáo Phạm Văn L: Số tiền 250.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60B3 – 064.62.

- Thu trên người bị cáo Nguyễn Công Q: Số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo G5.

- Thu trên người bị cáo Nguyễn Thị H: Số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6 và 01 xe mô tô biển số 60B3 – 138.57.

- Thu trên người bị cáo Đặng Thị Thúy H: Số tiền 1.260.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng và 01 xe mô tô biển số 53Y3 - 4955.

Quá trình điều tra đã xác định:

Buổi chiều ngày 08/03/2020, các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Công Q, Đặng Thị Thúy H, Nguyễn Thị H, Phạm Ngọc T đi đến quán nước của Nguyễn Thị H1 mục đích để đánh bạc, dưới hình thức xì dách.

Hình thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 05 tụ, mỗi tụ được chia lần lượt 02 lá bài; số bài còn lại nhà cái úp xuống dùng để bốc. Mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà chọn bốc thêm bài hoặc dừng. Nhà cái sẽ bốc bài sau cùng. Số lá bài tối đa được bốc thêm là 03 lá. Cách tính điểm như sau: Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với các con số; các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; lá bài Át (A) thì có thể tính linh hoạt là 01 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại nhưng không được vượt quá 21 điểm, nếu được vượt quá 21(Quắc), nếu tổng điểm 05 lá bài mà từ 21 điểm trở xuống gọi là “Ngũ linh”. Người đánh bài thắng thua với người làm cái, ai cao điểm hơn người đó thắng. Số tiền đặt cược cho mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong lúc đánh bài Nguyễn Công Q, Phạm Ngọc T thay nhau làm cái. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Số tiền 150.000 đồng thu tại chiếu bạc.

- Nguyễn Công Q mang theo số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ 300.000 đồng.

- Phạm Ngọc T mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi thắng và khi bắt quả tang thu giữ số tiền 7.400.000 đồng.

- Phạm Văn L mang theo số tiền 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi thắng khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 250.000 đồng.

- Nguyễn Thị H mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi thắng khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 700.000 đồng.

- Đặng Thị Thúy H mang theo số tiền 1.560.000 nhưng chỉ sử dụng 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và thua hết 300.000 đồng.

- Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo đã đóng tiền xâu cho bị cáo Nguyễn Thị H1 số tiền 30.000 đồng.

Như vậy, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Công Q, Phạm Văn L, Nguyễn Thị H, Đặng Thị Thúy H vào ngày 08/3/2020 là: 150.000 + 7.400.000 đồng + 250.000 đồng + 300.000 đồng + 700.000 đồng +

30.000 đồng = 8.830.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 8.830.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 có tham gia đánh bạc 02 ván rồi nghỉ; đồng ý cho các bị cáo khác tiếp tục sử dụng địa điểm nhà thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc; chuẩn bị nước, thuốc lá, bài cho việc đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTP-ĐN ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị H1, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị H1 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị H1, xử phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc T mức phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Các bị cáo Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 8.830.000 đồng vì đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền, đồ vật của các bị cáo gồm: Phạm Văn L 01 xe mô tô biển số 60B3 – 064.62; Đặng Thị Thúy H số tiền 1.260.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng và 01 xe mô tô biển số 53Y3 – 4955; Nguyễn Công Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo G5; Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6 và 01 xe mô tô biển số 60B3 – 138.57 là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 08/03/2020, tại quán nước của bị cáo Nguyễn Thị H1 thuộc Ấp P T, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì dách. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 150.000 đồng, tiền xâu là 30.00 đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 8.650.000 đồng được dùng vào việc đánh bạc, tổng cộng 8.830.000 đồng.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao:

“4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;”

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao quy định như sau:

“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

.....”

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H có căn cứ xác định được dùng vào việc đánh bạc là 8.830.000 đồng và các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền nói trên.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 trực tiếp tham gia đánh bạc 02 ván rồi nghỉ. Tuy nhiên, bị cáo Hồng có hành vi đồng ý tiếp tục cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc; chuẩn bị công cụ phạm tội (bài) hưởng lợi

(tiền xấu) từ việc các bị cáo tham gia đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo Hồng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Thanh, Quang, Hưng, Long, Hằng có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc; bị cáo Hồng có vai trò người giúp sức tích cực và hưởng lợi trực tiếp từ việc các bị cáo khác đánh bạc. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo là tương đương nhau.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Ngọc T có nhân thân xấu, đã bị kết án tuy đã xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo khác có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 8.830.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền liên quan, sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là tiền, điện thoại di động và xe mô tô của các bị cáo Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H mà không liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đối với các bị cáo Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H, Nguyễn Thị H1 còn được áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Công Q, Nguyễn Thị H, Phạm Văn L, Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị H1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T mức phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Công Q mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thị H mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Phạm Văn L mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Đặng Thị Thúy H mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thị H1 mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 8.830.000đ (Tám triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) theo các Biên lai thu số 0003161 ngày 17/8/2020 và Biên lai thu số 0003167 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2020 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam